

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 3139/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị phê chuẩn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 với nội dung sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm (GRDP) tăng trên 7,0%, trong đó:

- Nông, lâm, ngư nghiệp tăng trên 3,46%;

- Công nghiệp, xây dựng tăng trên 10%;

- Dịch vụ tăng trên 7,2%.

(2) GRDP bình quân đầu người 22,9 triệu đồng.

(3) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 261,6 nghìn tấn; giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt 37 triệu đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn 674 triệu USD.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn 1.350 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 1.185 tỷ đồng; thu thuế xuất, nhập khẩu 165 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng khoảng 5,1% so với ước thực hiện 2016.

b) Các chỉ tiêu về xã hội

(1) Nâng cao chất lượng phổ cập giao dục các bậc học, cấp học; mỗi huyện, thành phố tăng thêm ít nhất 01 trường chuẩn quốc gia;

(2) Giảm tỷ suất sinh 0,09‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,89%;

(3) Có 12 bác sỹ/vạn dân; 85,9% trạm y tế xã có bác sỹ làm việc; tăng thêm 09 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; xây dựng 05 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia; 95,6% dân số tham gia bảo hiểm y tế;

(4) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cuối năm 2017 còn dưới 19%;

(5) Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 82%; tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 52%; số cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa 92%; số xóm có nhà văn hóa 72,9%;

(6) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2% trở lên;

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 37%, trong đó đào tạo nghề 28%; tỷ lệ thất nghiệp ở đô thị 4,2%;

(8) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới 05 xã.

c) Các chỉ tiêu về môi trường

(1) Tỷ lệ che phủ rừng 54,2%.

(2) Phân đấu đạt trên 85% dân cư thành thị được dùng nước sạch, trên 87% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh;

(3) Đưa số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn là 2.578 hộ (đạt 10% số hộ chăn nuôi còn để gia súc dưới gầm sàn năm 2016).

2. Những giải pháp chủ yếu

a) Về phát triển Kinh tế

(1) Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2013 - 2020 của tỉnh, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 7%;

- Tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của tỉnh và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thành phố để phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế. Hỗ trợ, thúc đẩy triển khai các dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; rà soát, xử lý và chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư không triển khai hoặc chậm tiến độ;

- Tái cơ cấu đầu tư công theo hướng loại bỏ những dự án chưa thực sự cấp bách, đồng thời sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, đặc biệt đưa ra các giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển.

(2) Về phát triển Nông nghiệp

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án và Chương trình Tái cơ cấu Nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020. Triển khai chính sách đặc thù hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã để thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Cung ứng kịp thời đầy đủ, kịp thời vật tư nông nghiệp như: phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y, các loại giống mới cho sản xuất. Chủ động ngăn chặn, phòng chống một số dịch bệnh nguy hiểm ở cây trồng, vật nuôi như: Lở mồm, long móng trên gia súc; bệnh vàng lùn, sọc đen trên lúa, ngô... Mở rộng diện tích cây công nghiệp ngắn ngày như thuốc lá, mía, sắn, nghệ... phục vụ chế biến và xuất khẩu. Đẩy mạnh chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm ngắn ngày đang có thị trường tiêu thụ tốt như bò, lợn, gà ri... theo hướng hiệu quả, an toàn dịch bệnh, tạo sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép. Tổ chức thực hiện đồng bộ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh về lâm nghiệp; kịp thời cung ứng giống để trồng rừng theo dự án và trồng cây phân tán; chỉ đạo sản xuất cây giống cho trồng rừng; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trồng rừng sản xuất theo phương thức thâm canh và hiệu quả;

- Hoàn thành đúng tiến độ các công trình xây dựng thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn đưa vào sử dụng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm phục vụ sản xuất hàng hoá và các công trình nhằm nâng cao mức sống cho nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng Biên giới. Huy động các nguồn lực hỗ trợ từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hoá, y tế, giáo dục và bảo vệ môi trường nông thôn;

- Hỗ trợ các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào sản xuất, phát triển công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn.

(3) Về phát triển Công nghiệp

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực công nghiệp, thương mại; tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh để duy trì sản xuất kinh doanh; tiếp tục xây dựng, rà soát, bổ sung các quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, thương mại kịp thời, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo điều kiện cho thu hút đầu tư. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực ngành quản lý; thường xuyên theo dõi, nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; các doanh nghiệp chủ động khắc phục khó khăn, bố trí sản xuất hợp lý, huy động mọi

nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu trên địa bàn. Tăng cường đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đối với các dự án đầu tư đang triển khai của ngành công nghiệp như: các nhà máy thủy điện như: Bảo Lâm 1, 2, 3, 3A, Mông Ân, Tiên Thành, Hòa Thuận, Bạch Đằng...

(4) Về phát triển Dịch vụ

- Tiếp tục khai thác tốt thị trường nội địa, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phát triển hệ thống phân phối trên thị trường bán lẻ. Bảo đảm cung cấp các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là các mặt hàng chính sách, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Đẩy mạnh giao lưu hợp tác với khu tự trị Dân tộc Choang, Quảng Tây và một số địa phương khác thuộc Trung Quốc; tổ chức các hội chợ thương mại quốc tế tại thành phố Cao Bằng và hội chợ tại các huyện trong tỉnh;

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư. Đa dạng hoá sản phẩm du lịch, tạo ra sản phẩm độc đáo, đặc trưng của du lịch địa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển Du lịch giai đoạn 2016 - 2020;

- Phát triển vận tải theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách;

- Khai thác tốt và nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn, khoa học công nghệ... Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, nhất là hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý thị trường, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi gian lận thương mại như: hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn thuế, lậu thuế, thao túng thị trường, buôn lậu qua biên giới; đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

(5) Về quy hoạch, kế hoạch, đầu tư xây dựng, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm; đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017; tập trung các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, nhất là các dự án lớn như: Đường phía Nam khu đô thị mới, đường tỉnh 207 (Quảng Uyên - Hạ Lang), 2 cầu và đường 2 đầu cầu thuộc dự án tỉnh lộ 216... Kịp thời giải các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết chuyển chủ đầu tư hoặc chuyển vốn đầu tư đối với các chủ đầu tư yếu kém, không đáp ứng tiến độ giải ngân đề ra;

- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển tạo nguồn thu ổn định; tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý thu, chống thất thu ngân sách và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, gian lận, trốn thuế; đẩy mạnh các biện pháp quản lý thu đối với các khoản thu liên

quan đến đất đai, tài nguyên khoáng sản và thuế xuất nhập khẩu; nghiên cứu, xây dựng và tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách, chỉ đạo quyết liệt, tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước; các cấp các ngành theo chức năng nhiệm vụ, tiếp tục triển khai thực hiện 3 đề án thu ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước so với dự toán được giao; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả;

- Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 18/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh nhất việc đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng nhận đầu tư các dự án của các doanh nghiệp. Các cấp, các ngành đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; tăng cường việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chương trình định hướng và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Hợp tác xã giai đoạn 2016 - 2020.

b) Về phát triển Văn hóa - Xã hội

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết TW9 (khóa XI) "về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"; tiếp tục thực hiện Nghị quyết 92/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển Du lịch trong tình hình mới. Triển khai Chương trình phát triển Du lịch giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào Thể dục thể thao gắn với cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch. Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tạo sự chuyển biến tích cực trong công việc đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác trong toàn ngành;

- Tiếp tục triển khai đại trà Chương trình giáo dục mầm non mới, trong đó chú trọng thực hiện chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi nhằm chuẩn bị kỹ năng cần thiết để trẻ có đủ điều kiện vào lớp 1, nhất là tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người dân tộc thiểu số. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non; chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phân luồng sau THCS, tăng quy mô THPT hợp lý ở những nơi có đủ điều kiện. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục phổ thông, nhất là đối với cấp THPT. Phát triển Trường THPT ngoài công lập. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh phổ thông, phát hiện và bồi

đường năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển khả năng sáng tạo, tự học;

- Tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế; chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, tổ chức bao vây, dập tắt kịp thời các vụ dịch (nếu có), hạn chế tối đa tử vong do dịch bệnh. Thực hiện đồng bộ có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các chương trình y tế khác. Xây dựng kế hoạch cụ thể để giảm bền vững tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Đảm bảo cung ứng thuốc thường xuyên có chất lượng đáp ứng nhu cầu chữa bệnh cho nhân dân, bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, có hiệu quả. Phát huy hiệu quả sử dụng các trang thiết bị đã được đầu tư. Huy động các nguồn lực để từng bước đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế cho các tuyến một cách đồng bộ và hiệu quả. Khuyến khích xã hội hóa công tác y tế theo đúng các qui định của Nhà nước nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân;

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động;

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, nhất là đối với các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tập trung cho các huyện, xã, thôn, bản khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao. Theo dõi sát tình hình thiếu đói, thiệt hại do thiên tai để kịp thời cứu trợ và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả; xây dựng, triển khai nhân rộng việc thực hiện các mô hình phòng tránh và cứu trợ thiệt hại do thiên tai; hướng dẫn người dân cứu giúp lẫn nhau khi gặp thiên tai.

c) Về phát triển Khoa học - công nghệ

Tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH-HĐH) trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 và các chương trình của Quốc gia về khoa học và công nghệ.

d) Về Bảo vệ môi trường và Ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; các cơ sở khai thác cát sỏi trên sông, xử lý triệt để các cơ

sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

đ) Về công tác và thực hiện chính sách Dân tộc

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc như: chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững, chính sách hỗ trợ theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

e) Nội vụ, ngoại vụ, thanh tra, tư pháp

- Tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, đồng thời thẩm định Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong tỉnh. Rà soát danh sách các đối tượng và chế độ chính sách để thực hiện tinh giản biên chế đợt II năm 2017, đợt I/2018 đối với các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức năm 2017. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra sát hạch đối với các trường hợp tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển; xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện và đối tượng cử tuyển vào UBND các huyện. Tăng cường cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; các cơ, quan đơn vị nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa;

- Giải quyết nhanh, kịp thời cho các ngành, các đơn vị về thủ tục xin cấp hộ chiếu, cấp thị thực đi nước ngoài; phối hợp với các cơ quan hữu quan xử lý tốt các vụ việc xảy ra. Tiếp tục thực hiện công tác về lĩnh vực hợp tác quốc tế, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Cao Bằng; công tác xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; công tác quản lý cấp giấy phép hoạt động của các tổ chức nước ngoài theo quy định; theo dõi thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;

- Thực hiện thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước, tập trung vào các lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công, tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tiến hành kiểm tra và tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án của trung ương về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả, hình thức tổ chức công tác giáo dục phổ biến pháp luật, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn trên địa bàn tỉnh.

f) Về Quốc phòng - An ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh kết hợp với phát triển kinh tế. Có các phương án tác chiến cụ thể ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra,

không để bị động, bất ngờ. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia về phòng chống tội phạm, ma túy, mua bán người;

- Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, quan tâm đặc biệt đến các vùng, địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường quan hệ đối ngoại, nhất là với các vùng, địa phương của Trung Quốc cùng chung biên giới với tỉnh Cao Bằng và các tỉnh Tây Nam của Trung Quốc.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SKH&ĐT, ĐH (150 b).

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Eng